

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 121

Câu 41. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết đường số 28 nối Di Linh với nơi nào sau đây?

- A. Biên Hòa. B. Nha Trang. C. Phan Thiết. D. Đồng Xoài.

Câu 42. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Kiều Liêu Ti. B. Phu Luông. C. Tây Côn Lĩnh. D. Pu Tha Ca

Câu 43. Việc tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng được thực hiện trên cơ sở chủ yếu nào sau đây?

- A. Đảm bảo sự phát triển bền vững.  
B. Hiện đại hóa công nghiệp chế biến gắn với nông nghiệp hàng hóa.  
C. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, khai thác hết tự nhiên.  
D. Phát huy tốt nguồn lực của vùng.

Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Chu. B. Sông Đà. C. Sông Mã. D. Sông Cả.

Câu 45. Vùng nào là nơi có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất cả nước?

- A. Tây Nguyên. B. Đồng bằng sông Hồng và phụ cận.  
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 46. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết cảng biển nào sau đây nằm ở phía bắc cảng Vũng Áng?

- A. Cửa Lò. B. Cửa Gianh. C. Nhật Lệ. D. Thuận An.

Câu 47. Tuyến đường biển ven bờ quan trọng nhất nước ta là

- A. Sài Gòn - Cà Mau. B. Hải Phòng - TP. Hồ Chí Minh.  
C. Đà Nẵng - Quy Nhơn. D. Phan Rang - Sài Gòn.

Câu 48. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với điểm công nghiệp?

- A. Các xí nghiệp không có mối liên hệ sản xuất. B. Chỉ bao gồm 1 đến 2 xí nghiệp riêng lẻ.  
C. Phân bố gần nguồn nguyên, nhiên liệu. D. Hình thành từ đầu thập niên 90 của thế kỉ XX.

Câu 49. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Lâm Đồng?

- A. Kon Tum. B. Đà Lạt. C. Gia Nghĩa. D. Pleiku.

Câu 50. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về thế mạnh của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Cơ sở vật chất kĩ thuật tương đối tốt. B. Tài nguyên khoáng sản rất phong phú.  
C. Tập trung nhiều trung tâm kinh tế lớn. D. Nguồn lao động có trình độ kĩ thuật cao.

Câu 51. Phát biểu nào sau đây đúng với tình hình phát triển ngành du lịch nước ta?

- A. Doanh thu và số lượt khách từ du lịch đều tăng.  
B. Số lượt khách quốc tế đến nước ta có xu hướng giảm.  
C. Khách quốc tế chiếm tỉ trọng cao hơn khách nội địa.  
D. Số lượt khách nội địa ít hơn lượt khách quốc tế.

Câu 52. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ít ngành nhất?

- A. Nam Định. B. Quảng Ngãi. C. Nha Trang. D. Thanh Hóa

Câu 53. Tuyến vận tải đường sắt quan trọng nhất nước ta là

- A. Hà Nội - Hải Phòng. B. Hà Nội - Lào Cai.  
C. đường sắt Thống Nhất. D. Hà Nội - Đồng Đăng.

Câu 54. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành hóa chất, phân bón?

- A. Sóc Trăng. B. Long Xuyên. C. Rạch Giá. D. Cà Mau.



**Câu 55.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết hồ nào sau đây thuộc Duyên Hải Nam Trung Bộ?

- A. Đơn Dương. B. Hồ Lắk. C. Biển Hồ. D. Hồ Sông Hình.

**Câu 56.** Sau Đổi mới, hoạt động buôn bán của nước ta ngày càng mở rộng theo hướng

- A. đa dạng hoá, đa phương hoá thị trường. B. chú trọng vào thị trường Nga và Đông Âu.

- C. chủ yếu tập trung vào thị trường Đông Nam Á. D. chủ yếu tập trung vào thị trường Trung Quốc.

**Câu 57.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào sau đây có năng suất lúa cao nhất Đồng bằng sông Hồng?

- A. Thái Bình. B. Hưng Yên. C. Hải Dương. D. Nam Định.

**Câu 58.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

- A. Hạ Long. B. Hà Nội. C. Sơn La. D. Hải Phòng.

**Câu 59.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa của quốc lộ 1 ở nước ta?

- A. Tạo thuận lợi giao lưu Đông - Tây. B. Là tuyến đường “xương sống” của nước ta.

- C. Thúc đẩy nhiều đô thị lớn phát triển. D. Tạo thuận lợi giao lưu Bắc - Nam.

**Câu 60.** Quốc lộ 1 **không** đi qua vùng kinh tế nào sau đây?

- A. Tây Nguyên. B. Duyên Hải Nam Trung Bộ.

- C. Bắc Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

**Câu 61.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết khoáng sản nào sau đây được khai thác ở Sinh Quyền?

- A. Graphit. B. Đồng. C. Than đá. D. Apatit.

**Câu 62.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có GDP bình quân đầu người từ trên 15 đến 18 triệu đồng?

- A. Bình Thuận. B. Phú Yên. C. Khánh Hòa. D. Ninh Thuận.

**Câu 63.** Phát biểu nào sau đây đúng về định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ khu vực I ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Tăng tỉ trọng cây lương thực; giảm cây công nghiệp, cây thực phẩm.

- B. Giảm tỉ trọng cây lương thực và cây công nghiệp; tăng cây ăn quả.

- C. Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt; tăng ngành chăn nuôi và thủy sản.

- D. Tăng tỉ trọng ngành trồng trọt; giảm ngành chăn nuôi và thủy sản.

**Câu 64.** Ý nghĩa lớn nhất của việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

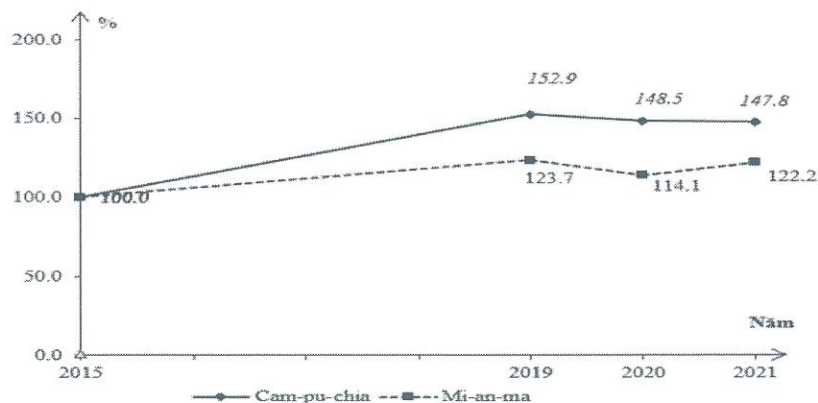
- A. đẩy mạnh khai thác và chế biến khoáng sản. B. tạo ra động lực mới cho sự phát triển của vùng.

- C. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa trong vùng. D. điều tiết lũ trên các sông và phát triển du lịch.

**Câu 65.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Tây Bắc Bộ?

- A. Lạng Sơn. B. Thanh Hóa. C. Sa Pa. D. Điện Biên Phủ.

**Câu 66.** Cho biểu đồ sau về xuất khẩu của một số nước Đông Nam Á:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào?

- A. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất khẩu của một số nước Đông Nam Á.

- B. Quy mô giá trị xuất khẩu của một số nước Đông Nam Á.

- C. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu của một số nước Đông Nam Á.

- D. Chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất khẩu của một số nước Đông Nam Á.

**Câu 67.** Đặc điểm tự nhiên quan trọng nhất tạo cơ sở cho việc hình thành vùng chuyên canh chè ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. chế độ nhiệt, ẩm cao. B. đất feralit giàu dinh dưỡng.  
C. khí hậu và đất. D. địa hình chủ yếu là đồi núi.

**Câu 68.** Khó khăn chủ yếu làm hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. cơ sở thức ăn cho phát triển chăn nuôi còn rất hạn chế.  
B. dịch bệnh hại gia súc vẫn đe dọa tràn lan trên diện rộng.  
C. công tác vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến thị trường.  
D. trình độ chăn nuôi thấp, công nghiệp chế biến hạn chế.

**Câu 69.** Cho bảng số liệu

**SẢN LƯỢNG ĐIỆN, THAN SẠCH, DẦU KHÍ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 -2021**

Năm	2010	2014	2018	2021
Than sạch (triệu tấn)	44,8	41,8	42,0	48,4
Dầu khí (triệu tấn)	15,0	13,4	14,0	11,5
Điện (tỉ Kwh)	91,7	141,3	209,2	235,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự tình hình phát triển than sạch, dầu khí, điện nước ta giai đoạn 2010 - 2021, các dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp?

- A. Cột, tròn, miền. B. Đường, tròn, cột.  
C. Kết hợp, cột, đường. D. Tròn, cột, miền.

**Câu 70.** Vùng nào sau đây dẫn đầu cả nước về giá trị sản xuất công nghiệp?

- A. Đông Nam Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Hồng

**Câu 71.** Ý nghĩa quan trọng nhất của đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là

- A. thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng phía tây.  
B. tạo thế mở hơn nữa để tiếp tục thu hút đầu tư.  
C. tạo thế liên hoàn trong cơ cấu kinh tế theo không gian.  
D. thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

**Câu 72.** Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm

- A. địa hình, di tích, lễ hội, sinh vật.  
B. địa hình, khí hậu, nước, sinh vật.  
C. di tích, lễ hội, làng nghề, ẩm thực.  
D. khí hậu, nước, sinh vật, lễ hội.

**Câu 73.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với những đặc điểm hoạt động nội thương nước ta sau Đổi mới?

- A. Hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng hơn.  
B. Mở rộng thị trường buôn bán với nhiều quốc gia.  
C. Thu hút được sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.  
D. Đã hình thành thị trường thống nhất trong cả nước.

**Câu 74.** Thế mạnh nông nghiệp của vùng Trung du và miền núi nước ta là

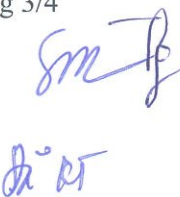
- A. chăn nuôi gia súc lớn và cây lương thực.  
B. cây lương thực và chăn nuôi gia súc nhỏ.  
C. cây lâu năm và chăn nuôi gia cầm.  
D. cây lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 75.** Điều **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thành tựu trong hoạt động xuất nhập khẩu của nước ta thời gian qua?

- A. Thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài.  
B. Thị trường buôn bán ngày càng được mở rộng.  
C. Xuất hiện một số sản phẩm có giá thành kinh tế cao.  
D. Cơ chế quản lý có nhiều đổi mới, tích cực.

**Câu 76.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch nào sau đây nằm ở độ cao 0 - 50m?

- A. Sa Pa. B. Ba Bể. C. Hoàng Liên. D. Cát Bà.





Câu 77. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG NGÔ CỦA MI-AN-MA VÀ PHI-LIP-PIN, GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2015	2017	2019	2020
Mi-an-ma	1720,6	1831,0	1986,1	2075,7
Phi-lip-pin	7553,0	8087,0	8030,0	8265,2

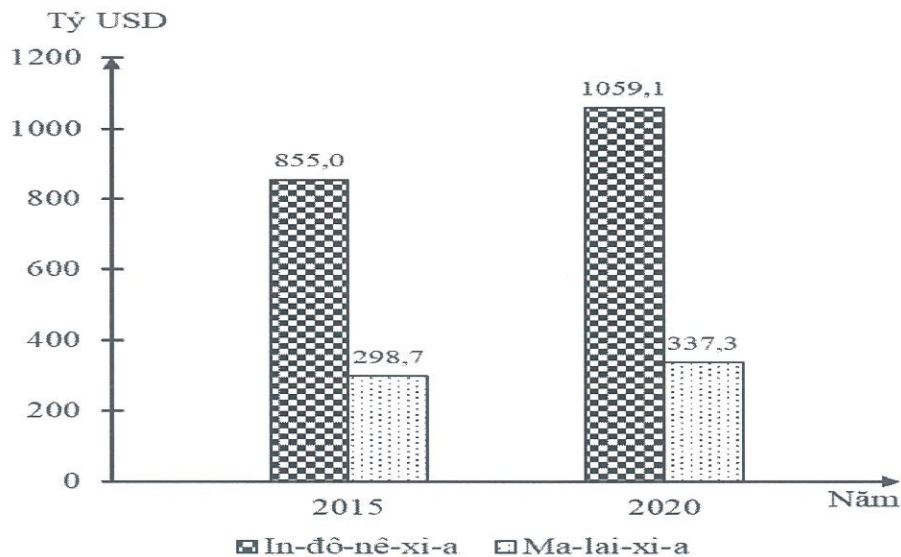
Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với sự thay đổi sản lượng ngô năm 2020 so với năm 2015 của Mi-an-ma và Phi-lip-pin?

- A. Mi-an-ma tăng nhanh hơn Phi-lip-pin.
- B. Phi-lip-pin tăng nhanh hơn Mi-an-ma.
- C. Mi-an-ma tăng nhiều hơn Phi-lip-pin.
- D. Mi-an-ma tăng, Phi-lip-pin giảm.

Câu 78. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về hạn chế tự nhiên chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Hiện tượng xâm nhập mặn diễn ra nghiêm trọng.
- B. Thiếu nguyên liệu cho phát triển công nghiệp.
- C. Một số tài nguyên thiên nhiên đang xuống cấp.
- D. Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán...

Câu 79. Cho biểu đồ:



GDP CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ MA-LAI-XI-A NĂM 2015 VÀ 2020

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2021, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi GDP năm 2020 so với năm 2015 của In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a?

- A. In-đô-nê-xi-a tăng nhanh hơn Ma-lai-xi-a.
- B. Ma-lai-xi-a tăng gấp hơn 5 lần In-đô-nê-xi-a.
- C. Ma-lai-xi-a tăng nhiều hơn In-đô-nê-xi-a.
- D. Ma-lai-xi-a tăng và In-đô-nê-xi-a giảm.

Câu 80. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với tỉnh Khánh Hòa ở phía Bắc?

- A. Nghệ An.
- B. Phú Yên.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Ninh Thuận.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm